

Số: 54 /2013/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 04 tháng 12 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục mở lớp và cử  
cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Quyết định số 900-QĐ/TU ngày 03/7/2013 của Tỉnh ủy về việc ban hành quy chế tuyển chọn cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1748/TTr-SNV ngày 26/11/2013,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục mở lớp và cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

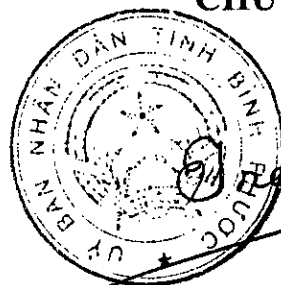
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 108/2006/QĐ-UBND ngày 01/11/2006 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng và cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- VP. Tỉnh ủy, BTCTU;
- VP. Đoàn đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- TT. HĐND và UBND các huyện, thị xã;
- LĐVP, Phòng: NC-NgV, PC, VX;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu: VT(T-QĐ256-4/12). 60

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH *lt*



*Nguyễn Văn Trâm*

**QUY ĐỊNH**

**Về trình tự, thủ tục mở lớp và cử cán bộ, công chức,  
viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2013/QĐ-UBND  
ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định mở lớp đào tạo, bồi dưỡng; trình tự, thủ tục, điều kiện, thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) đi đào tạo, bồi dưỡng; quyền lợi, trách nhiệm của CBCCVC và các cơ quan, đơn vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

2. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp CBCCVC đi học tự chi trả các khoản kinh phí học tập và CBCCVC học ngoài giờ hành chính.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các lớp mở tại tỉnh để đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC, diện dự nguồn cán bộ có sử dụng kinh phí mở lớp từ nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm:

- a) Các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ;
- b) Các lớp đào tạo, bồi dưỡng về hành chính nhà nước;
- c) Các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức bổ trợ khác: Kiến thức pháp luật, quản lý chuyên ngành, tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số.

2. Đối tượng cử đi đào tạo, bồi dưỡng

- a) Cán bộ thuộc các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện;
- b) Công chức thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước;
- c) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước;
- d) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trong diện quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đi đào tạo, bồi dưỡng và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc diện quy hoạch để thay thế cho các chức danh cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã;
- e) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

### **Điều 3. Nguyên tắc mở lớp và cử CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm; tiêu chuẩn của từng chức vụ lãnh đạo, quản lý; tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp; quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ CBCCVC của cơ quan, đơn vị và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCCVC;

2. Bảo đảm tính tự chủ của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng CBCCVC trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC;

3. Đảm bảo thực hiện đúng chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và Điều 33 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

### **Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn**

#### **1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung**

a) CBCCVC phải có phẩm chất chính trị, đạo đức, chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị có tinh thần trách nhiệm trong công tác;

b) Hoàn thành tốt công việc được giao và cam kết làm việc đủ thời gian theo quy định;

c) Trong quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm hoặc giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chuẩn tuyển chọn do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quy định.

#### **2. Điều kiện, tiêu chuẩn mở lớp**

a) Có chức năng đào tạo, bồi dưỡng hoặc liên kết mở lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

b) Có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 bản Quy định này;

c) Có đủ điều kiện đảm bảo về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng;

d) Tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo bản Quy định này.

#### **3. Điều kiện, tiêu chuẩn cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

##### **a) Đối với đào tạo sau đại học lần đầu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ và khoản 4 Điều 24 Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ.

##### **b) Đối với đào tạo sau đại học từ lần thứ hai trở đi**

Sau 05 năm công tác kể từ ngày được cấp bằng đào tạo sau đại học lần đầu và có 02 năm liền đạt danh hiệu từ chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên (trừ các trường hợp tốt nghiệp sau đại học loại xuất sắc, trường hợp đi đào tạo theo chương trình, dự án của Trung ương, chương trình đào tạo được cấp học bổng toàn phần).

c) Đối với đào tạo đại học chuẩn hóa trình độ chuyên môn và đi đào tạo đại học văn bằng 2

Chỉ áp dụng đối với CBCCVC đang hưởng ngạch lương cán sự và tương đương trở lên; công chức của các cơ quan, đơn vị được tổ chức sắp xếp lại; CBCCVC đào tạo văn bằng 2 để đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ đang đảm nhận; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc diện quy hoạch để thay thế cho các chức danh cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã.

d) Đối với đào tạo Trung cấp:

Chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách thuộc diện quy hoạch để thay thế cho các chức danh cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã.

e) Đối với bồi dưỡng

Nội dung bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tiêu chuẩn chức vụ, ngạch, bậc, chức danh vị trí việc làm của CBCCVC được cử đi bồi dưỡng.

4. Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

Điều kiện và tiêu chuẩn xét tuyển chọn CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo Quy định tuyển chọn của tỉnh.

5. Một số quy định khác

Các trường hợp đào tạo, bồi dưỡng do yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho việc thành lập mới, nâng cấp hoặc chia tách đơn vị, đào tạo sau đại học để tạo nguồn cán bộ chuyên môn giỏi hoặc chuyên gia đầu ngành sẽ do UBND tỉnh quyết định tùy theo điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

#### **Điều 5. Hồ sơ mở lớp**

##### **1. Đề án mở lớp**

Đề án mở lớp do các cơ quan, đơn vị đề nghị mở lớp xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. Đề án bao gồm những nội dung chính sau:

a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý cho việc mở lớp;

b) Thực trạng trình độ của đối tượng cần được đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu cần đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực;

c) Chỉ tiêu cần đào tạo, bồi dưỡng;

- d) Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ giảng viên, báo cáo viên;
- đ) Hình thức đào tạo, bồi dưỡng, phương thức liên kết (đối với việc mở lớp bằng hình thức liên kết);
- e) Dự toán kinh phí và nguồn kinh phí;
- g) Thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện;
- h) Biện pháp tổ chức thực hiện.

## 2. Văn bản đề nghị mở lớp

Nội dung của văn bản mở lớp gồm:

- a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý cho việc mở lớp;
- b) Nội dung chính của việc mở lớp.

## 3. Các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc mở lớp

### **Điều 6. Trình tự, thủ tục mở lớp**

1. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nộp hồ sơ theo quy định tại bộ phận một cửa của Sở Nội vụ. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định đề án mở lớp.

2. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện mở lớp, tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng vào tháng 12 hàng năm.

3. Hồ sơ không đủ điều kiện mở lớp, sau 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ trả lời bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị đề nghị.

### **Điều 7. Thẩm định Đề án mở lớp**

1. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu UBND tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC có trách nhiệm thẩm định Đề án mở lớp.

2. Nội dung thẩm định gồm:

- a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý cho việc mở lớp;
- b) Mục tiêu của việc mở lớp;
- c) Tính khả thi của việc mở lớp;
- d) Các điều kiện đảm bảo cho việc tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng.

3. Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ phải kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo một trong ba trường hợp sau:

- a) Thống nhất việc mở lớp;
- b) Không thống nhất việc mở lớp;
- c) Chưa thống nhất việc mở lớp, cần phải chỉnh sửa, bổ sung Đề án hoặc cần nghiên cứu thêm một số nội dung trong Đề án.

## **Điều 8. Quyết định mở lớp**

Căn cứ kế hoạch được Hội đồng Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh phê duyệt hoặc văn bản thuận chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Sở Nội vụ tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định mở lớp.

### **Chương III**

## **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CỬ CBCCVC ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

### **Điều 9. Hồ sơ cử CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Văn bản đề nghị cử CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng.
2. Danh sách trích ngang CBCCVC bao gồm các nội dung: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; chức vụ, đơn vị công tác; trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, mã ngạch, bậc, hệ số lương; thời gian công tác và các nội dung khác theo yêu cầu (nếu có).
3. Thông báo chiêu sinh, thông báo trúng tuyển hoặc thông báo nhập học của cơ sở đào tạo.
4. Đơn xin đi học và bản cam kết có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.
5. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC hàng năm của cơ quan, đơn vị.
6. Đối với CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài từ 02 tháng trở lên phải gửi sơ yếu lý lịch về Sở Nội vụ trước 30 ngày tính đến ngày nhập học để xác minh lý lịch.

### **Điều 10. Trình tự, thủ tục cử CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu cử CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng nộp hồ sơ theo quy định tại bộ phận một cửa của Sở Nội vụ. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định tham mưu theo Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Sau khi thẩm định hồ sơ của các đối tượng được cử đi đào tạo của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, trình tự, thủ tục cử CBCCVC đi đào tạo như sau:

#### **a) Cử CBCCVC đi đào tạo sau đại học:**

Cơ quan, đơn vị gửi đầy đủ hồ sơ theo Điều 9 Quy định này về Sở Nội vụ trước 20 ngày tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến. Sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh thuận chủ trương đi ôn và dự thi. Căn cứ kết quả trúng tuyển, Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định cử đi học.

b) Cử CBCC đi đào tạo các lớp đại học, trung cấp chuyên nghiệp mở tại tỉnh:

Sau khi có kết quả trúng tuyển của các cơ sở đào tạo, cơ quan, đơn vị chủ trì việc mở lớp có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cử đi học. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Nội vụ ký quyết định cử đi học.

3. Sau khi thẩm định hồ sơ của các đối tượng được cử đi bồi dưỡng của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, trình tự, thủ tục cử CBCCVC đi bồi dưỡng như sau:

a) Đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

Cơ quan, đơn vị gửi đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 9 Quy định này về Sở Nội vụ trước 20 ngày tính đến ngày tổ chức lớp bồi dưỡng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến. Sau khi có ý kiến bằng văn bản của Thường trực Tỉnh ủy, Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định cử đi bồi dưỡng.

b) Đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở Nội vụ.

Cơ quan, đơn vị gửi đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 9 Quy định này về Sở Nội vụ trước 10 ngày tính đến ngày tổ chức lớp bồi dưỡng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ ra quyết định cử đi bồi dưỡng.

## **Điều 11. Quyết định cử CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng**

### **1. Cử CBCCVC đi đào tạo**

a) Việc cử CBCCVC đi ôn, dự tuyển và đi học sau đại học do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định này;

b) Việc cử các đối tượng quy định tại điểm c, điểm d khoản 3 Điều 4 Quy định này đi đào tạo trình độ đại học trở xuống tại các lớp do tỉnh mở có sử dụng kinh phí mở lớp từ ngân sách nhà nước do Giám đốc Sở Nội vụ quyết định;

c) Việc cử CBCCVC đi đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, sau đại học theo diện hỗ trợ kinh phí do thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã quyết định nhưng phải nằm trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm hoặc giai đoạn đã được Sở Nội vụ phê duyệt.

### **2. Cử CBCCVC đi bồi dưỡng**

a) Đối với CBCCVC thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi bồi dưỡng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Tỉnh ủy;

b) Đối với CBCCVC còn lại đi bồi dưỡng quản lý nhà nước, các lớp bồi dưỡng do Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định mở lớp và các lớp không phải do



tính mở có thời gian từ 03 tháng trở lên do Giám đốc Sở Nội vụ quyết định;

c) Đối với CBCCVC đi bồi dưỡng các lớp do các huyện, thị xã mở và các lớp bồi dưỡng chuyên ngành do bộ, ngành triệu tập có thời gian dưới 03 tháng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức được quyền cử viên chức đi học theo quy định hiện hành của pháp luật.

#### **Chương IV**

### **QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM CBCCVC TRONG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

#### **Điều 12. Quyền lợi của CBCCVC**

1. Được hưởng quyền lợi theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ và khoản 1 Điều 34 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

2. Được bố trí việc làm đúng với chuyên ngành đào tạo sau khi tốt nghiệp.

3. Được bố trí chức vụ tương đương trước khi đi đào tạo hoặc bổ nhiệm chức vụ cao hơn.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của CBCCVC**

1. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế đào tạo, bồi dưỡng của cơ sở đào tạo.

2. CBCCVC phải tích cực học tập để nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác.

3. Sau khi tốt nghiệp phải làm việc tại tỉnh như đã cam kết.

4. CBCCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước sau mỗi kỳ học phải báo cáo kết quả học tập với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng. Kết thúc khoá học phải báo cáo kết quả học tập và nộp các văn bản, chứng chỉ bản sao có chứng thực về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) và các cơ quan quản lý hồ sơ CBCCVC theo quy định.

5. CBCCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày về nước phải báo cáo kết quả học tập với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng CBCCVC và nộp các văn bản, chứng chỉ đã được dịch sang tiếng Việt (có chứng thực) về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

6. Khi hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học CBCCVC phải nộp bản sao có chứng thực các văn bản, chứng chỉ về cơ quan quản lý hồ sơ CBCCVC theo quy định.

7. Bồi thường kinh phí đào tạo, bồi dưỡng trong các trường hợp pháp luật quy định.

## **Điều 14. Xử lý vi phạm**

1. CBCCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng vi phạm nội quy, quy chế về đào tạo, bồi dưỡng sẽ bị Sở Nội vụ thông báo về cơ quan, đơn vị để xử lý bằng các hình thức phê bình, nhắc nhở, đánh giá CBCCVC, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng ...

2. CBCCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng mà vi phạm, đã bị xử lý bằng các hình thức phê bình, nhắc nhở, đánh giá CBCCVC không hoàn thành nhiệm vụ nhưng vẫn tái phạm sẽ xử lý kỷ luật.

3. CBCCVC được cử đi bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, bồi dưỡng ở nước ngoài và được cử đi đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng trong các trường hợp sau:

a) Tự ý không tham gia khóa học khi đã làm đầy đủ các thủ tục nhập học và đã được cơ quan cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; tự ý bỏ học, bỏ việc, thôi việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng;

b) Không được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận kết quả học tập;

c) Được cấp bằng tốt nghiệp nhưng bỏ việc, thôi việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian theo cam kết.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCCVC**

**Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã**

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý gửi Sở Nội vụ tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh phê duyệt.

2. Tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng hằng năm đã được phê duyệt.

3. Trực tiếp quản lý và lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao hằng năm theo quy định.

4. Sắp xếp, bố trí CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt, đúng chuyên ngành, đúng vị trí việc làm và bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo hàng năm mỗi CBCCVC thực hiện đầy đủ chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu theo quy định; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của CBCCVC thuộc phạm vi quản lý.

5. Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) và các cơ quan quản lý cấp trên

theo định kỳ hoặc đột xuất.

6. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

7. Phối hợp với Trường Chính trị, Sở Nội vụ biên soạn tài liệu bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

8. Đề xuất việc biên soạn và lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm của CBCCVC.

9. Đối với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, ngoài việc thực hiện các trách nhiệm nói trên, còn thực hiện:

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC ở xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý; tổ chức triển khai, theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được phê duyệt;

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách, nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; bố trí ngân sách hợp lý đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng;

c) Phối hợp Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thuộc huyện, thị xã tổ chức bồi dưỡng nâng cao, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý chuyên ngành cho các chức danh chuyên môn ở xã, phường, thị trấn và một số đối tượng khác theo nhu cầu.

#### **Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Nội vụ**

1. Tham mưu UBND tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC thuộc khối Nhà nước.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC (ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) trình UBND tỉnh phê duyệt; tổ chức, hướng dẫn thực hiện và chịu trách nhiệm về quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được ban hành; theo dõi, tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của tỉnh.

4. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hàng năm.

5. Tổng hợp kế hoạch kinh phí và phối hợp với Sở Tài chính phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch; kiểm tra việc thực hiện kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đã phân bổ.

6. Thực hiện (hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức) các khóa bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành theo quy định; phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan đề xuất đội ngũ giảng viên kiêm chức thực hiện bồi

dưỡng CBCCVC trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở cho việc tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành theo vị trí việc làm của CBCCVC.

7. Thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng CVCCVC hàng năm.

8. Tổ chức các hoạt động thi đua - khen thưởng, kỷ luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo quy định hiện hành.

9. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh theo yêu cầu của UBND tỉnh và Bộ Nội vụ.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**

Ngoài các quy định chung về trách nhiệm của các sở, ban ngành trong công tác quy hoạch và quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC thuộc phạm vi quản lý, Sở Giáo dục và Đào tạo còn có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp danh sách học sinh khá, giỏi của Trường Trung học phổ thông chuyên, Trung học phổ thông Dân tộc nội trú và các Trường Trung học phổ thông khác trên địa bàn tỉnh tham mưu UBND tỉnh cử đi đào tạo để bố trí dự nguồn cán bộ công tác tại các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 18. Chế độ thông tin báo cáo**

1. Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC đã được phê duyệt, số lượng CBCCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, các lớp đào tạo, tập huấn đã tổ chức; đồng thời, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC thuộc phạm vi quản lý của năm tiếp theo trên cơ sở quy hoạch chung của ngành và huyện, thị xã. Thời gian gửi kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của năm sau về Sở Nội vụ trước ngày 30/11 hàng năm và gửi báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng trước ngày 15/12 hàng năm.

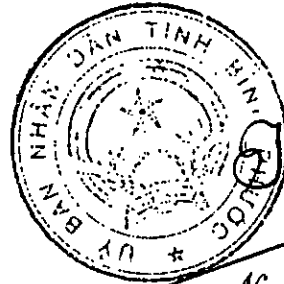
2. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ và đột xuất; đồng thời, đề xuất biện pháp xử lý các cơ quan, đơn vị không chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo, cử CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng không đúng theo quy định.

#### **Điều 19. Chế độ kiểm tra**

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Quy định, kế hoạch, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của các cơ quan, đơn vị, đề xuất UBND tỉnh khen thưởng, kỷ luật (nếu phát hiện sai phạm) trong việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC.

**Điều 20.** Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh để được xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH** *☞*



*Trần*

*Nguyễn Văn Trâm*